

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **39** /2013/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày **30** tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định phân công quản lý

và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 7388
	Ngày: 09/9

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

~~Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;~~

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ về việc quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 286/TTr-STNMT ngày 05 tháng 8 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

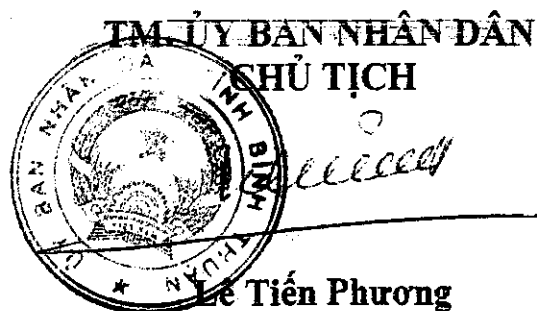
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 33/2009/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Thuận, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Thuận, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *xe*

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- TT. UBMTTQVN tỉnh và các Đoàn thể;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3 (giao Ủy ban nhân dân cấp huyện sao gửi Quyết định cho cấp xã);
- Báo Bình Thuận, Đài PTTH Bình Thuận;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, TH, NCPC, KTN (Vu 52b).



QUY ĐỊNH

Phân công quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Thuận
(ban hành kèm theo Quyết định số: 39 /2013/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này cụ thể hoá các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm phân công quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước được giao nhiệm vụ về quản lý và bảo vệ môi trường; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân cư trú, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

**Chương II
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ**

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến công tác quản lý bảo vệ môi trường; lập chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án về bảo vệ môi trường và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất thải phù hợp với đặc thù của tỉnh theo quy định tại điểm 2 khoản 2, Điều 1, Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ.

3. Chủ trì tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan đối với các sở, ban, ngành, tổ chức

đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh (gọi tắt là cấp huyện). Hướng dẫn nghiệp vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường ở tỉnh.

4. Hướng dẫn việc lập và tổ chức thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Hội đồng nhân dân cùng cấp theo quy định.

5. Hướng dẫn lập và tổ chức thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo phân cấp và thực hiện các quy định về công tác bảo vệ môi trường sau khi phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo đúng Điều 24, Nghị định số 29/2011/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác kiểm tra và xác nhận việc hoàn thành các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nội dung Đề án bảo vệ môi trường chi tiết sau khi được phê duyệt. Thực hiện quá trình kiểm tra và xác nhận việc thực hiện Đề án bảo vệ môi trường chi tiết, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ký giấy xác nhận.

7. Thẩm định, cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, yêu cầu các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về quản lý chất thải nguy hại.

8. Hướng dẫn lập và tổ chức thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các dự án cải tạo phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

9. Thẩm định, ra thông báo thu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải.

10. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo vệ môi trường và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này và các dự án thuộc thẩm quyền kiểm tra, thanh

tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; kiểm tra, giám sát việc cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về môi trường theo thẩm quyền; xây dựng kế hoạch điều tra, thống kê, khảo sát, đánh giá tình hình ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch, biện pháp giảm thiểu.

11. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị, hướng dẫn xử lý, khắc phục các sự cố môi trường nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn tỉnh và liên tỉnh; Công khai thông tin, số liệu về môi trường trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 80/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

12. Triển khai mạng lưới quan trắc và phân tích môi trường của tỉnh; xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường hàng năm của tỉnh; cập nhật, xử lý số liệu và xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường của tỉnh 5 năm/lần trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

13. Hàng năm, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối và phân bổ kinh phí đầu tư cho mục chi sự nghiệp môi trường theo quy định tại Nghị quyết 41/NQ-TW của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và quy định tại Điều 111 của Luật Bảo vệ môi trường; hướng dẫn các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động bảo vệ môi trường hàng năm trên địa bàn tỉnh. Tổ chức, hướng dẫn việc thu phí bảo vệ môi trường và các loại phí và lệ phí khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường ngay từ giai đoạn xem xét ban đầu trong quá trình lập, thẩm định, trình phê duyệt chiến lược, quy hoạch tổng thể, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chấp thuận các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động liên quan đến lĩnh vực xử lý môi trường, lĩnh vực sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cải tiến ít gây ô nhiễm, thân thiện với môi trường, tăng cường cơ chế thu hút đầu tư đối với các dự án đầu tư về bảo vệ môi trường, đặc biệt là đầu tư xử lý chất thải nguy hại;

c) Ưu tiên thu hút, kêu gọi đầu tư các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường trong hoạt động xúc tiến đầu tư;

d) Xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đầu tư các dự án xây dựng hệ thống, cơ sở hạ tầng xử lý môi trường, các dự án bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh như kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải, tái chế chất thải, vệ sinh môi trường; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối vốn xây dựng cơ bản cho các công trình, dự án liên quan đến lĩnh vực môi trường đã được phê duyệt.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chi sự nghiệp môi trường hàng năm; hướng dẫn chi tiết nội dung quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường theo đúng Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành; đồng thời, phải phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và từng địa phương trong tỉnh. Chủ động đề xuất phân bổ số kiểm tra chi sự nghiệp môi trường để trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trình Hội đồng nhân dân tỉnh xác định tổng mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương đảm bảo không thấp hơn chi tiêu chi hướng dẫn sự nghiệp môi trường do Bộ Tài chính thông báo;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan chủ quản ở địa phương kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị trực thuộc về tình hình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, việc quản lý sử dụng, thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp môi trường nhằm đảm bảo sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả;

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc thẩm định kinh phí dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định;

đ) Huy động nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh về bảo vệ môi trường; quản lý và hướng dẫn thu, sử dụng các quỹ về bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo ngân sách cho các hoạt động bảo vệ môi trường, xử lý những vấn đề môi trường bức xúc, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường. Hướng dẫn các thủ tục về ưu đãi, hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bảo vệ môi trường;

e) Phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu các loại phí, lệ phí về lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai-tuyên truyền, phổ biến tập huấn pháp luật về bảo vệ môi trường cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành và các đối tượng có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý;

b) Trong quản lý quy hoạch, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; cấp nước, xử lý nước thải, chiếu sáng, công viên cây xanh, nghĩa trang, chất thải rắn trong đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao) phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về bảo vệ môi trường; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng;

c) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc cấp phép xây dựng đối với các dự án có hạng mục xây dựng công trình thuộc đối tượng phải xin cấp phép xây dựng (trong đó gồm dự án có yêu cầu về xử lý môi trường, đưa hạng mục xử lý môi trường thành một trong những hạng mục của dự án để xem xét cấp phép xây dựng). Không cấp phép xây dựng đối với các cơ sở chưa thực hiện việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường;

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ngành liên quan triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, xử lý việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường đối với các đối tượng có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý;

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai lập quy hoạch thu gom, xử lý, chôn lấp chất thải rắn. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí mặt bằng, các điều kiện cần thiết cho quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch thu gom, xử lý, chôn lấp chất thải rắn đã được phê duyệt;

e) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo vệ môi trường trong quá trình quy hoạch, thiết kế, xây dựng, vận hành và quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn và nước thải tại đô thị, khu sản xuất dịch vụ tập trung, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, làng nghề và khu dân cư nông thôn.

4. Sở Y tế:

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan tuyên truyền, triển khai Luật Bảo vệ môi trường đến các đơn vị trong ngành; tăng cường chỉ đạo, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với lĩnh vực y tế, công tác bảo vệ môi trường tại các bệnh viện và các cơ sở y tế trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt chú trọng biện pháp xử lý nước thải, rác thải y tế, quy hoạch và quản lý chất thải y tế; đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế, lò đốt rác y tế, chất thải y tế của các bệnh viện, cơ sở y tế;

b) Chủ trì triển khai công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, sức khỏe cộng đồng và các hoạt động mai táng trên địa bàn tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp trong phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, trong phòng chống dịch bệnh; thường xuyên xử lý vệ sinh, môi trường tại các cơ sở y tế, bệnh viện;

d) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, giám sát việc sử dụng các thiết bị bức xạ, các loại thuốc, hoá chất phóng xạ, công tác thu gom vận chuyển, xử lý và tiêu hủy chất thải phóng xạ dùng trong y tế.

5. Sở Công thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện để tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, các rào cản môi trường trong thương mại nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất, lưu thông hàng hoá, xuất nhập khẩu theo hướng bền vững.

b) Chủ trì triển khai việc bảo vệ môi trường trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực ngành Công thương: Cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, dầu khí, hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác, xăng dầu, lưu thông hàng hoá trong nước, xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hoá và dịch vụ (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp công nghiệp) theo quy định hiện hành của ngành công thương, tập trung chủ yếu các vấn đề sau:

- Hướng dẫn, nhắc nhở các doanh nghiệp thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp công nghiệp theo mẫu quy định gửi Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp công nghiệp; thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh; điều tra, sắp xếp, phân loại mức độ ô nhiễm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh; xây dựng phương pháp khắc phục ô nhiễm, lộ trình di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, dịch vụ thương mại gây ô nhiễm môi trường ra khỏi địa bàn dân cư, khu vực nhạy cảm về môi trường đến khu sản xuất, dịch vụ tập trung;

d) Chủ trì phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh triển khai các nội dung về bảo vệ môi trường theo các quy định của Bộ, ngành Trung ương và các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp công nghiệp trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh;

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch, triển khai phổ biến áp dụng mô hình sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng trong các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề;

e) Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để xây dựng Quy chế quản lý môi trường đối với các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan triển khai tuyên truyền, phổ biến thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của ngành;

b) Hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, xử lý việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở có hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, chất thải trong nông nghiệp; quản lý giống cây trồng, giống vật nuôi biến đổi gen và sản phẩm của chúng; quản lý các hệ thống thủy lợi, khu bảo tồn thiên nhiên; đảm bảo nước sạch và vệ sinh môi trường ở địa bàn nông thôn; quản lý các hoạt động nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản, sinh vật thủy sản biến đổi gen và sản phẩm của chúng, các khu bảo tồn biển; xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thủy sản gắn với bảo vệ môi trường;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ sở, ngành liên quan kiểm tra, thanh tra, ngăn chặn việc gây nuôi, vận chuyển, buôn bán động vật hoang dã, phá hoại ngư trường, chặt phá rừng trái phép;

d) Chủ trì, phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hoạt động chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm; tiêu hủy gia súc, gia cầm bị dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

đ) Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan xây dựng và chỉ đạo thực hiện bảo vệ môi trường trong kế hoạch phòng tránh thiên tai, dịch bệnh cây trồng, vật nuôi. Quy hoạch các khu sản xuất, nuôi trồng, chế biến thủy sản, nông sản, trang trại chăn nuôi tập trung gắn với bảo vệ môi trường.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

Phối hợp với các sở, ngành, tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện truyền thông các chủ trương, chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường; các tấm gương người tốt, việc tốt, mô hình về bảo vệ môi trường và việc làm chưa tốt của các tổ chức, cá nhân về bảo vệ môi trường.

8. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

a) Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai tập huấn các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành và các cơ sở lưu trú du lịch, khu, điểm du lịch, khách du lịch về công tác bảo vệ môi trường;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý các khu du lịch kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường ở các cơ sở lưu trú; lập danh sách xử lý các cơ sở lưu trú gây ô nhiễm môi trường. Đưa tiêu chí về xây dựng hoàn thành các hạng mục công trình về xử lý chất thải của các cơ sở lưu trú theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường chi tiết, Đề án bảo vệ môi trường đơn giản đã được cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường phê duyệt, xác nhận hoặc đăng ký vào quá trình bình xét cấp sao cho các cơ sở lưu trú;

c) Tiếp tục duy trì và xây dựng đưa tiêu chí giữ gìn môi trường vào quá trình xét tổ chức, cơ quan, thôn bản và gia đình đạt tiêu chuẩn văn hoá. Đưa nội dung cơ sở thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường là tiêu chí quan trọng trong quá trình thẩm định, xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở ăn uống, cơ sở mua sắm đạt chuẩn;

d) Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khu văn hoá và các dịp lễ hội truyền thống.

9. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì tổ chức triển khai tập huấn các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành;

b) Chủ trì, phối hợp các ngành, các cấp liên quan xây dựng, hướng dẫn thực hiện các nghiên cứu khoa học về bảo vệ môi trường, phát triển khoa học công nghệ, ứng dụng và chuyển giao công nghệ về bảo vệ môi trường;

c) Bảo đảm quyền lợi, khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát huy sáng kiến và áp dụng các giải pháp công nghệ trong bảo vệ môi trường;

d) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, công nghệ xử lý chất thải, phòng chống, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cải thiện chất lượng môi trường... vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Phổ biến, hướng dẫn cơ sở sản xuất kinh doanh áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 14000.

10. Sở Giao thông vận tải:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai tuyên truyền, phổ biến tập huấn pháp luật về bảo vệ môi trường cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành và các đối tượng có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với các cấp, ngành liên quan xây dựng, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, xử lý việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các phương tiện giao thông vận tải và các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông thuộc thẩm quyền và địa bàn quản lý;

c) Quy hoạch, xây dựng hạ tầng giao thông đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ môi trường; chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của ngành thực hiện tốt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ngành có liên quan triển khai việc học tập, nghiên cứu và thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cho các lực lượng vũ trang thuộc quyền;

b) Tổ chức phòng chống, ngăn ngừa, giảm thiểu, khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường trong các hoạt động quân sự và quốc phòng;

c) Huy động lực lượng, trang thiết bị phương tiện; xây dựng kế hoạch, phương án xử lý, khắc phục sự cố môi trường nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn tỉnh hoặc liên tỉnh khi Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu;

d) Chủ trì, phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có liên quan trong việc khắc phục hậu quả bom mìn chất độc của chế độ cũ còn tồn lưu sau chiến tranh. Tổ chức phối hợp thực hiện tốt các chương trình nước sạch bảo đảm phục vụ cho bộ đội các địa bàn, khu vực quân sự khó khăn về nước sạch.

12. Công an tỉnh:

a) Chủ trì, chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai học tập, nghiên cứu, thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng công an trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có liên quan triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

c) Huy động lực lượng, trang thiết bị phương tiện; xây dựng kế hoạch, phương án xử lý, khắc phục sự cố môi trường nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn tỉnh hoặc liên tỉnh khi Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu. Thiết lập và duy trì đường dây nóng để tiếp nhận và xử lý các vấn đề về ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường;

d) Tăng cường áp dụng các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh và xử lý nghiêm minh hành vi buôn bán, vận chuyển trái phép các loại chất thải, rác thải, chất phóng xạ, lâm sản, các loài động vật hoang dã, quý hiếm; xử lý kiên quyết các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, xâm phạm và hủy hoại tài nguyên môi trường; kiểm tra, xử lý các loại phương tiện cơ giới vận chuyển vật liệu xây dựng, phế phẩm thủy sản, các loại chất thải không đúng quy định làm rơi vãi trên đường gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ rò rỉ, phát tán chất thải gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường;

đ) Hàng năm, qua công tác phòng, ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường, tổng hợp báo cáo kết quả các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo tiêu chí của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định danh mục và biện pháp xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

13. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành;

b) Hàng năm, chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện việc kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức, viên chức làm công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo đúng hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương có liên quan nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

14. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tham mưu hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung những văn bản không còn phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường hiện hành;

c) Thẩm định các văn bản do các cơ quan, ban, ngành của tỉnh soạn thảo liên quan đến công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

15. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai, thực hiện các chương trình giáo dục môi trường cho học sinh trong các trường học mầm non, phổ thông.

b) Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường cho học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả giảng dạy nội dung tích hợp kiến thức giáo dục bảo vệ môi trường trong chương trình chính khoá ở các cấp học, ngành học. Tổ chức phát động và triển khai các chiến dịch học sinh với trách nhiệm bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tái sử dụng chất thải, giữ gìn vệ sinh môi trường.

16. Cục Thuế tỉnh:

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chương trình kế hoạch thu phí, lệ phí, thuế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm về việc kê khai, nộp phí, quyết toán tiền phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và các loại chất thải theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

17. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; xem xét kỹ yếu tố môi trường và đảm bảo phù hợp với quy hoạch ngành nghề trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của khu công nghiệp đã được phê duyệt trước khi chấp thuận đầu tư cho các dự án đầu tư vào khu công nghiệp; kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của các khu công nghiệp và từng cơ sở trong các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc cấp phép xây dựng đối với các dự án phân cấp thuộc thẩm quyền có hạng mục xây dựng công trình thuộc đối tượng phải xin cấp phép xây dựng (trong đó gồm dự án có yêu cầu về xử lý môi trường, đưa hạng mục xử lý môi trường thành một trong những hạng mục của dự án để xem xét cấp phép xây dựng). Kiên quyết không cấp phép xây dựng đối với các cơ sở chưa thực hiện việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường;

c) Tổ chức xây dựng và quản lý thực hiện quy hoạch chi tiết, tiến độ xây dựng, kế hoạch phát triển các khu công nghiệp cần xem xét, đảm bảo các yếu tố về bảo vệ môi trường trước khi triển khai;

d) Tổ chức thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của khu công nghiệp đã được phê duyệt, bố trí các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tuân thủ đúng quy hoạch được duyệt gắn với yếu tố bảo vệ môi trường;

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai, khuyến khích áp dụng mô hình sản xuất sạch hơn trong các cơ sở công nghiệp, các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý;

e) Chủ trì theo dõi, quan trắc, báo cáo quan trắc môi trường định kỳ cho các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường theo quy định. Công khai

thông tin, số liệu về môi trường trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 80/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

18. Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận, Báo Bình Thuận:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường và tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường; nêu gương những tổ chức, cá nhân làm tốt, phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

19. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

a) Tham gia với các lực lượng chức năng ngăn chặn, xử lý các hành vi khai thác trái phép tài nguyên, gây hại đến môi trường ở khu vực biên giới biển;

b) Thường xuyên sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn trên biển; tham gia phòng chống cháy nổ, cháy rừng trên khu vực biên giới biển của tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, ngành có liên quan triển khai việc học tập, nghiên cứu và thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cho các đơn vị thuộc quyền.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức, triển khai thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đến cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban chuyên môn, tổ chức đoàn thể cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã), nhân dân trên địa bàn và cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn lập, phê duyệt quy hoạch bảo vệ môi trường đô thị, khu dân cư trên địa bàn theo quy định pháp luật. Ban hành theo thẩm quyền quy định, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường. Chỉ đạo tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường.

3. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường được quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường đến nhân dân trên địa bàn và cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ

vụ thuộc thẩm quyền quản lý. Chỉ đạo các ngành chuyên môn cấp huyện căn cứ nhiệm vụ được phân công của các sở, ngành cấp trên thuộc tỉnh để xác định nhiệm vụ phải thực hiện và phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường cùng cấp để tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý.

5. Tổ chức đăng ký, xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường theo đúng quy định và kiểm tra việc thực hiện đối với các dự án theo phân cấp; tiếp nhận xử lý các ý kiến đề xuất, kiến nghị của chủ dự án, chủ cơ sở hoặc các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh và kiểm tra việc thực hiện những biện pháp bảo vệ môi trường đối với các dự án theo phân cấp và các dự án khác nếu có ảnh hưởng đến môi trường trên địa bàn huyện quản lý.

6. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường làm cơ quan thường trực hướng dẫn việc lập và tổ chức thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt các dự án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền theo quy định.

7. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên, môi trường đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ trên địa bàn theo thẩm quyền được phân cấp. Nắm bắt chặt chẽ thông tin hoạt động và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành liên quan trong việc quản lý về công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề nằm trên địa bàn huyện.

8. Hàng năm, thống kê danh sách kết quả kiểm tra định kỳ và đột xuất, kết quả lấy mẫu phân tích các cơ sở, khu vực, làng nghề thuộc thẩm quyền quản lý có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo tiêu chí của Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định danh mục và biện pháp xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

9. Kiện toàn và tăng cường năng lực tổ chức bộ máy quản lý nhà nước cấp huyện. Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn

việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức; đảm bảo có cán bộ chuyên trách thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định pháp luật hiện hành (Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ). Có sự phân công, phân cấp rõ ràng và cụ thể đến từng phòng, xã, phường và thị trấn căn cứ theo chức năng nhiệm vụ: bảo vệ môi trường trong quản lý đô thị, bảo vệ môi trường trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, bảo vệ môi trường các khu dân cư, bảo vệ môi trường biển đảo, bảo vệ môi trường về đa dạng sinh học (nếu có).

10. Huy động lực lượng, phương tiện, phối hợp với các ngành chức năng tham gia giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về môi trường, khắc phục sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan giải quyết các vấn đề môi trường liên huyện.

11. Hướng dẫn nghiệp vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cho Ủy ban nhân dân cấp xã; tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường ở cấp huyện.

12. Công khai thông tin, số liệu về môi trường trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 80/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

13. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban liên quan và các quy định tại Quyết định này, xây dựng và ban hành quy định phân công trên địa bàn cấp huyện.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn, khu dân cư thuộc phạm vi quản lý của mình; tổ chức vận động nhân dân xây dựng nội dung bảo vệ môi trường trong hương ước của cộng đồng dân cư; hướng dẫn việc đưa tiêu chí về bảo vệ môi trường vào trong việc đánh giá thôn và gia đình văn hóa. Quản lý hoạt động của thôn, tổ dân phố và tổ chức tự quản về giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường trên địa bàn.

2. Chủ động kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của hộ gia đình, cá nhân; phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm

pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp trên trực tiếp; hoà giải các tranh chấp về môi trường phát sinh trên địa bàn theo quy định của pháp luật về hoà giải.

3. Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức chịu tác động trực tiếp của dự án đầu tư có văn bản góp ý kiến các vấn đề về môi trường đối với các dự án triển khai trên địa bàn (bên ngoài các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung); phối hợp với chủ dự án tổ chức tham vấn ý kiến cộng đồng về triển khai các dự án thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 29/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Tổ chức xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền theo quy định.

5. Bố trí cán bộ phụ trách môi trường, thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách công tác môi trường.

6. Phối hợp với các sở, ngành và các phòng, ban liên quan điều tra, thống kê, khảo sát, đánh giá các chất thải, tình hình ô nhiễm môi trường trên địa bàn quản lý để tham mưu cấp có thẩm quyền kế hoạch khắc phục ô nhiễm.

7. Công khai thông tin, số liệu về môi trường trên địa bàn do mình quản lý theo quy định tại Điều 23 Nghị định 80/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

8. Tổ chức các phong trào về bảo vệ môi trường, hoạt động vệ sinh môi trường các khu dân cư trên địa bàn theo định kỳ hàng tháng, nhằm huy động sự tham gia của các tầng lớp nhân dân.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể

1. Phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan tăng cường vận động tuyên truyền hội viên, đoàn viên thuộc tổ chức mình học tập Luật Bảo vệ môi trường; gương mẫu thực hiện và vận động nhân dân chấp hành tốt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; đẩy mạnh phong trào xã hội hoá tham gia bảo vệ môi trường, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội bền vững của địa phương.

2. Phối hợp triển khai Kế hoạch Liên tịch đã ký kết với Sở Tài nguyên và Môi trường về Chương trình phối hợp hành động bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững tỉnh Bình Thuận.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện đúng việc lập, trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường theo đúng quy định tại Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường.

a) Thời điểm lập, trình thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường được quy định như sau:

- Đối với dự án thăm dò, khai thác khoáng sản phải trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi xin cấp, điều chỉnh giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác;

- Đối với dự án thăm dò dầu khí thuộc mục 1 hoặc 2 Phụ lục II Nghị định số 29/2011/NĐ-CP phải trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi khoan thăm dò dầu khí. Đối với dự án khai thác mỏ dầu khí phải trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi phê duyệt kế hoạch phát triển mỏ;

- Đối với dự án có hạng mục xây dựng công trình thuộc đối tượng phải xin giấy phép xây dựng phải trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi xin cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng;

- Đối với dự án không thuộc đối tượng quy định trên tại gạch đầu dòng 1, 2, 3 điểm a Khoản này, phải trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi quyết định đầu tư dự án.

b) Thời điểm đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường như sau:

- Đối với dự án thăm dò, khai thác khoáng sản phải đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường trước khi xin cấp, điều chỉnh giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác;

- Đối với dự án thăm dò dầu khí phải đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường trước khi khoan thăm dò;

- Đối với dự án đầu tư có hạng mục xây dựng công trình thuộc đối tượng phải xin giấy phép xây dựng phải đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường trước khi xin cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng;

- Đối với các dự án, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thuộc đối tượng quy định tại gạch đầu dòng 1, 2, 3 điểm b Khoản này phải đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường trước khi thực hiện đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

3. Thực hiện đúng và đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường trình bày trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường chi tiết, Đề án bảo vệ môi trường đơn giản đã được phê duyệt, xác nhận hoặc đăng ký và những yêu cầu bắt buộc trong quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường chi tiết, Đề án bảo vệ môi trường đơn giản; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường. Thực hiện đúng trách nhiệm của chủ dự án trước khi đưa dự án đi vào hoạt động chính thức theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 29/2011/NĐ-CP đối với dự án được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và Điều 35 Nghị định số 29/2011/NĐ-CP đối với dự án được đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường.

4. Phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đối với môi trường, khắc phục ô nhiễm môi trường do hoạt động của mình gây ra.

5. Khi có vận chuyển hải sản, xác mắm, vật liệu xây dựng có phát sinh bụi, mùi hôi phải sử dụng xe chuyên dùng và chỉ được vận chuyển đúng theo các tuyến đường, thời gian do Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định.

6. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người lao động trong cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của mình.

7. Thực hiện chế độ báo cáo về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

8. Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường; nộp thuế môi trường, phí bảo vệ môi trường và các loại phí khác đúng quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân

1. Thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh ở nơi công cộng; đổ, bỏ rác vào thùng chứa rác công cộng hoặc đúng nơi quy định tập trung rác thải; không vứt xác động vật chết ra đường, ra sông suối, kênh mương, bãi biển, biển; không để vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng.

2. Không chăn thả rong gia súc, gia cầm trong khu dân cư, gần các khu du lịch, các tuyến đường có các khu du lịch và các khu vực khác đã có bản cấm chăn thả gia súc, gia cầm.

3. Thu gom và chuyên chất thải sinh hoạt đến đúng nơi do tổ chức giữ gìn vệ sinh môi trường tại địa bàn quy định; xả nước thải vào hệ thống thu gom nước thải chung, tuyệt đối không đổ nước thải ra đường.

4. Không được phát tán khí thải, gây tiếng ồn và tác nhân khác vượt quá tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh hoạt của cộng đồng dân cư xung quanh.

5. Nộp đủ và đúng thời hạn các loại phí bảo vệ môi trường theo quy định.

6. Tham gia hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng và hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường của cộng đồng dân cư.

7. Có công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm bảo đảm vệ sinh, an toàn đối với khu vực sinh hoạt của con người.

8. Thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong các hương ước, quy ước, cam kết bảo vệ môi trường.

Chương IV KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10. Quy định khen thưởng

Các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường thì được khen thưởng theo quy định pháp luật về thi đua khen thưởng.

Điều 11. Quy định xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây phiền hà, những nhiễu cho tổ chức, công dân, bao che cho người vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc thiếu trách nhiệm để xảy ra ô nhiễm, sự cố môi trường nghiêm trọng thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại thì còn phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường mà không đủ các yếu tố để cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ Luật hình sự Việt Nam, thì bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ngành, các tổ chức đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này;

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) xem xét, điều chỉnh bổ sung kịp thời;

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Tiến Phương